

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2020/DSST**.

Ngày: 14/12/2020.

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bá Hóa.

2. Ông Mai Thế Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST – DS ngày 22 tháng 9 năm 2020; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2020/QĐST – DS ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 267 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân H: Bà Trương Thị L, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn T1, sinh năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 9, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn T1: Ông Nguyễn Tăng T2, sinh năm 1939; địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Bà L đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Q, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 267 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Bà Quyên có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Trương Thị L2, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Ông Ích L3, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người giám định:

Ông Nguyễn Tiến Trịnh – Giám định viên thuộc Trung tâm kiểm định xây dựng – Sở xây dựng Bình Thuận. Vắng mặt.

(Giám định viên đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ông T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông T số tiền là 78.550.000đồng.

Căn cứ khởi kiện của ông T là:

Căn nhà tại địa chỉ số 267 đường T, khu phố L, thị trấn L1 được vợ chồng ông T xây dựng vào năm 2002. Từ thời điểm xây dựng đến trước lúc gia đình ông Nguyễn T1 xây dựng nhà ở liền kề thì căn nhà của ông T sử dụng ổn định không có hiện tượng nứt nẻ hay ảnh hưởng gì. Tuy nhiên năm 2018 khi gia đình ông T1 tiến hành xây dựng nhà ở tại địa chỉ số 269 khu phố L, thị trấn L1 thì căn nhà của gia đình ông T đã xuất hiện nhiều vết nứt, móng nhà bị ảnh hưởng dẫn đến toàn bộ cửa không đóng chốt được. Sở dĩ ngôi nhà của gia đình ông T xảy ra các hiện tượng nêu trên theo ông T là do các nguyên nhân: Khi ông T1 khởi công xây dựng nhà đã sử dụng máy mức để mức đất làm móng gây chấn động đến nhà của ông T; bên cạnh đó nhà ông T1 xây không đảm bảo kỹ thuật theo thiết kế xây dựng, cụ thể quá trình xây dựng không tạo khe chống lún với nhà ông T, không tiến hành xây bao móng để giữ đất, xây tường áp sát tường nhà ông T, phần trên xây đè lên tường nhà ông T; ngoài ra trong quá trình xây dựng nhà ông T1 còn không thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh công cộng khi xây dựng nhà như không

dọn vệ sinh, không tiến hành bao chắn an toàn đối với nhà liền kề, để hồ vữa xi măng đổ qua nhà ông T. Mặc dù các hành vi vi phạm về an toàn trong xây dựng và an toàn vệ sinh môi trường của gia đình ông Nguyễn T1 đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L1 mời làm việc lập biên bản nhắc nhở và yêu cầu đình chỉ thi công nhưng ông T1 không chấp hành mà vẫn tiếp tục xây dựng cho đến khi hoàn thiện các công trình. Bên cạnh đó trong quá trình xây dựng nhà gia đình ông T1 khi xảy ra sự cố đối với nhà ông T thì ông T1 không hợp tác để khắc phục dẫn đến hậu quả ảnh hưởng đến nhà ông T ngày càng nặng nề. Các nguyên nhân trên đã được chứng minh bằng các giám định khoa học là kết luận giám định tư pháp xây dựng số 49/TTKĐ-KLGĐ ngày 19/8/2019 đã xác định mức thiệt hại; kết luận giám định tư pháp bổ sung số 36/BC-TTKĐ, ngày 6/8/2020 đã xác định nguyên nhân gây thiệt hại do việc xây dựng nhà của ông T1. Như vậy hiện nay có đủ cơ sở cả về thực tiễn lẫn khoa học để xác định hành vi xây dựng nhà của gia đình ông Nguyễn T1 đã gây ra thiệt hại đến căn nhà tại địa chỉ số 267 đường T của gia đình ông Nguyễn Quốc T, vì vậy vợ chồng ông Nguyễn T1, bà L1 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông T.

**/Trong đơn khởi kiện, biên bản lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân H trình bày:*

Ông Nguyễn Xuân H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Xuân H số tiền là 211.483.000đồng.

Căn cứ khởi kiện là:

Căn nhà tại địa chỉ số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1 được gia đình ông H mua lại từ ông Ngô Thanh M. Căn nhà này mặc dù được xây dựng từ năm 1997 nhưng từ thời điểm gia đình ông H mua sử dụng cho đến trước thời điểm ông T1 xây dựng nhà thì gia đình ông H sử dụng nhà ổn định, bình thường, căn nhà không có hiện tượng nứt tường hay thấm nước. Đến năm 2018 khi gia đình ông Nguyễn T1 xây dựng nhà tại liền kề tại địa chỉ số 269 đường T đã gây ra hiện tượng bị thấm nước và nứt chân tường và nứt ở nhiều vị trí khác trong ngôi nhà, càng ngày thì những vết trên tường mở rộng và lan ra nhiều vị trí khác nhau. Khi phát hiện các hiện tượng này thì gia đình ông Hải đã báo với chính quyền địa phương để yêu cầu được can thiệp giải quyết. Tuy nhiên sau khi được UBND thị trấn L1 can thiệp yêu cầu đình chỉ thi công xây dựng để khắc phục hậu quả thì ông T1 vẫn không chấp hành mà vẫn tiến hành xây dựng cho đến khi hoàn thành công trình nên đã gây ra các thiệt hại cho căn nhà của gia đình ông H.

Nguyên nhân thiệt hại và các thiệt hại thực tế đối với căn nhà tại địa chỉ số 271 đường T của gia đình ông Nguyễn Xuân H đã được xác định bằng bản kết luận giám định số 50/TTKĐ-KLGĐ ngày 19/8/2019 và kết luận giám định bổ sung số 35/BC-TTKĐ, ngày 6/8/2020, ngày 6/8/2020 của Trung tâm kiểm định xây dựng Bình Thuận. Do đó nguyên đơn cho rằng có đầy đủ căn cứ thực tiễn và căn cứ khoa học, pháp lý để xác định việc xây dựng nhà của gia đình ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 đã gây ra

thiệt hại đến căn nhà tại địa chỉ số 271 đường T của gia đình ông Nguyễn Xuân H nên ông T1, bà L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Hải.

**/ Trong lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ngày 20/10/2020, bị đơn – ông Nguyễn T1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Tăng T2 trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Bị đơn không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H với các lý do như sau:

Trước hết bị đơn khẳng định việc gia đình ông xây dựng nhà ở tại địa chỉ số 269 đường T khu phố L, thị trấn L1 hoàn toàn hợp pháp. Trước lúc khởi công xây dựng nhà ông T1 đã làm hồ sơ xin cấp phép xây dựng và ông đã được UBND huyện T cấp phép xây dựng vào năm 2018. Sau khi được cấp phép xây dựng thì ông mới tiến hành xây dựng nhà. Trong quá trình xây dựng nhà thì ông T1 cũng không thay đổi thiết kế so với giấy phép xây dựng. Vì vậy việc xây dựng nhà của ông T1 không hề có ảnh hưởng đến hai nhà hai bên vì vậy ông T1 không chấp nhận bồi thường cho thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Quốc T và gia đình ông Nguyễn Xuân H.

Trong quá trình xây dựng thì ông có được UBND thị trấn mời lên làm việc hòa giải do ông Nguyễn Quốc T và bà Trương Thị L2 có đơn yêu cầu giải quyết. Tại buổi làm việc hòa giải ông T1 không nghe giải thích về việc đình chỉ thi công công trình nhà ở của ông T1. Sau đó ông T1 cũng không nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đình chỉ công trình xây dựng của gia đình ông nên ông T1 vẫn tiếp tục xây dựng.

Theo bị đơn các hiện tượng nứt tường của nhà ông Nguyễn Xuân H là do công trình xây dựng đã quá lâu, kết cấu xây dựng các căn nhà này kém bền vững, hết thời hạn sử dụng nên mới xảy ra các hiện tượng nứt nẻ, xuống cấp. Hiện tượng này không phải xuất phát từ việc xây dựng nhà ở của ông T1 nên ông T1 không có trách nhiệm bồi thường.

Hiện tượng nứt tường của nhà ông Nguyễn Quốc T nứt ở các phòng ngủ không liên kề, tiếp giáp đối với nhà ông T1 vì vậy không thể cho rằng do việc xây dựng nhà ông T1 gây ra. Vì vậy ông T1 cũng không chấp nhận bồi thường.

Đối với các kết luận giám định ban đầu của Trung tâm kiểm định xây dựng Bình Thuận không xác định được nguyên nhân. Kết luận giám định bổ sung thì Trung tâm giám định đã thực hiện bằng biện pháp chuyên môn nào bị đơn không được rõ chính vì vậy mà bị đơn không thể chấp nhận bồi thường.

**/ Bị đơn – bà Nguyễn Thị L1 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của các nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Thị L1 là vợ của ông Nguyễn T1. Năm 2018, bà L1 cùng ông T1 đã đầu tư xây dựng nhà tại địa chỉ số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1. Trong quá trình xây dựng không xảy ra mâu thuẫn gì với hai gia đình liền kề nhưng đến giai đoạn công trình hoàn thành thì ông Nguyễn Quốc T và bà Trương Thị L2 là hai hộ ở liền kề đã có đơn khiếu nại ra thị trấn L1 liên quan đến việc xây dựng nhà của vợ chồng bà L1. Do bà L1 bận buôn bán nên việc theo dõi, kiểm tra việc xây dựng cũng như giải quyết những vấn đề liên quan đến việc xây dựng nhà đều do chồng bà là ông T1 thực hiện. Cho nên hiện nay đối với việc ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà bồi thường thiệt hại thì bà cũng thống nhất theo ý kiến của ông T1, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q trình bày:* Bà Q là vợ của ông Nguyễn Quốc T. Bà Q hoàn toàn thống nhất theo ý kiến trình bày và các yêu cầu của ông T tại phiên tòa.

**/Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L2 trình bày:* Bà L2 là mẹ của anh Nguyễn Xuân H, hiện bà L2 đang sống cùng anh Hải tại căn nhà ở địa chỉ số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1. Bà L2 hoàn toàn thống nhất theo ý kiến trình bày và các yêu cầu khởi kiện của anh H, bà L2 yêu cầu vợ chồng ông T1, bà L1 phải bồi thường cho ông H số tiền 211.483.000đồng do có hành vi xây dựng nhà gây ra thiệt hại đối với căn nhà mà bà và ông H đang ở.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ông Ích L3 trình bày:*

Khoảng tháng 8/2018 ông nhận thi công xây dựng nhà của ông Nguyễn T1 tại địa chỉ số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại thời điểm nhận thầu xây dựng nhà thì ông T1 và ông L3 không ký hợp đồng xây dựng với nhau mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau trên cơ sở ông T1 chủ nhà tự mua các loại vật liệu xây dựng còn ông L3 chỉ lo máy móc nhân công để tiến hành thi công xây dựng. Trong quá trình thi công xây dựng thì ông L3 có thuê máy móc để đào móng còn việc đổ đất nền thì cho công nhân trực tiếp đẩy đất vào nền để đổ. Bên cạnh đó, ông L3 cũng xử lý linh động phần móng phía sau, ông L3 cho xây đá chẻ bao móng rồi mới đổ đất còn phần phía trước hai bên tiếp giáp với nhà bà L2 và nhà ông T thì ông L3 cho đổ đất nền rồi mới bao móng vì ông L3 cho rằng việc xây đá chẻ bao móng chỉ có tác dụng giữ đất chứ không có tác dụng chịu lực nên xây trước hay sau không quan trọng. Ông L3 cũng thừa nhận trong quá trình ông L3 thi công xây dựng nhà ông T1 thì gia đình bà L2 và gia đình ông T1 có xảy ra mâu thuẫn với nhau do việc xây dựng nhà ông T1 có ảnh hưởng đến hai nhà bà L2 và nhà ông T, chính ông L3 có cùng ông T1 cũng trực tiếp đến xem xét và có thương lượng khắc phục cho bà L2; còn nhà ông T thì ông L3 cho rằng không có ảnh hưởng từ việc xây dựng nhà ông T1.

Ông L3 xác định việc xây dựng nhà ông T1 có ảnh hưởng đến các công trình liền kề của gia đình ông Nguyễn Quốc T và gia đình ông Nguyễn Xuân H. Bản thân ông sẽ chịu một phần trách nhiệm cùng với ông T1 để khắc phục các thiệt hại này.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất với nhau: Không có.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất với nhau:

+ Về nguyên nhân dẫn đến các thiệt hại đối với các căn nhà của ông Nguyễn Quốc T và nhà ông Nguyễn Xuân H: Theo nguyên đơn là do việc xây dựng nhà của vợ chồng ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1; Theo bị đơn do các công trình này xây dựng đã quá lâu, chất lượng kết cấu các công trình này không đảm bảo.

+ Về giá trị thiệt hại: Nguyên đơn thống nhất theo kết luận giám định thiệt hại của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng Bình Thuận; Bị đơn không chấp nhận kết quả giám định.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử;

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự theo Bộ luật dân sự tố tụng dân sự; Tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn T1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tăng T2 vắng mặt không có lý do; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ngày 20/10/2020 các đương sự đã trình bày đầy đủ ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 157, 161, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 589, 605 Bộ luật dân sự; Thông tư số 05/2015/TT-BXD, ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T: Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Quốc T, bà Lê Thị Q số tiền 78.550.999đồng.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân H: Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 211.483.258đồng

Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải chịu các chi phí tố tụng cho ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa; nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H vắng mặt đã có ủy quyền cho bà Trương Thị L2; bị đơn ông Nguyễn T1 và người đại diện theo ủy quyền của ông T1 vắng mặt không có lý do; bị đơn bà Nguyễn Thị L1 vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ông Ích L3 vắng mặt không có lý do; người giám định vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình tố tụng thì những người vắng mặt đã có trình bày lời ý kiến của mình; tại phiên tòa ngày 20/10/2020, ông T1, bà Q và giám định viên cũng đã trình bày đầy đủ các ý kiến của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Các nguyên đơn – ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H đều có yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 do vợ chồng ông T1, bà L1 xây dựng nhà làm ảnh hưởng đến các công trình nhà ở của ông T và ông H. Do đó HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về tài sản*” là phù hợp với quy định tại **khoản 6 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 605 Bộ luật dân sự**. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Xuân H:

Tại phiên tòa các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với bị đơn ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1. Cụ thể ông Nguyễn Quốc T yêu cầu ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải liên đới bồi thường số tiền 78.550.000đồng; ông Nguyễn Xuân H yêu cầu ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 bồi thường số tiền 211.483.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì các nguyên đơn đã nêu ra các lập luận và chứng cứ cụ thể: Việc ông T1, bà L1 xây dựng nhà tại địa chỉ số 269 đường T không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn với các công trình xây dựng nhà liền kề (nhà ông T tại địa chỉ số 267 Đường T và nhà ông Hải tại địa chỉ số 271 Trần Hưng Đạo) như: Trong quá trình thi công sử dụng máy móc để mức móng, dùng xe tải đổ đất nền làm chấn động đến các công trình xây dựng lân cận; bên cạnh đó còn không thực hiện việc xây bao móng xung quanh dẫn tới đất nền đè nén lên tường nhà hai bên gây ra hiện tượng thấm nước, nứt tường cho các công trình xây dựng liền

kề. Khi xảy ra các sự cố đối với công trình xây dựng của ông T và ông H thì ông T1, bà L1 cũng không chủ động tìm cách khắc phục; khi được chính quyền địa phương nhắc nhở yêu cầu ngừng thi công để xử lý thì ông T1 không chấp hành nên đã dẫn đến những hậu quả gây thiệt hại nặng nề đối với các công trình xây dựng là nhà ở của ông Nguyễn Quốc T và nhà ở của ông Nguyễn Xuân H. Về mức bồi thường thì mặc dù trước đây ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu ông T1 bồi thường 300.000.000đồng và ông Nguyễn Xuân H khởi kiện yêu cầu ông T1 bồi thường 500.000.000đồng nhưng hiện nay ông T và ông H thống nhất chỉ yêu cầu bồi thường với mức độ thiệt hại mà Trung tâm kiểm định xây dựng Bình Thuận đã xác định.

Bị đơn ông T1, bà L1 không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các nguyên đơn vì cho rằng việc xây dựng nhà của ông T1, bà L1 tại địa chỉ số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1 là hoàn toàn hợp pháp; trước lúc thi công xây dựng ông T1 được UBND huyện T cấp phép xây dựng, quá trình xây dựng ông T1 thực hiện đúng bản vẽ thiết kế đã được cấp phép.

Các thiệt hại xảy ra đối với công trình xây dựng là nhà ở của ông Nguyễn Quốc T và nhà ở của ông Nguyễn Xuân H là do các công trình này xây dựng đã quá lâu, hết thời hạn sử dụng theo quy định. Bên cạnh đó là do kết cấu, kỹ thuật thi công các công trình này không đảm bảo chất lượng, xuống cấp nên dẫn đến việc nứt và thấm tường. Do đó bị đơn (ông T1, bà L1) không chấp nhận bồi thường cho ông T và ông H vì cho rằng bị đơn không gây ra thiệt hại cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tháng 11/2018 ông Nguyễn T1 làm hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhà ở tại địa chỉ số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận và đã được UBND huyện T cấp phép xây dựng số 77/GPXD, ngày 13/11/2018; khi thực hiện việc xin cấp phép xây dựng thì ông T1 có ký cam kết với nội dung “ Cam kết tổ chức thi công xây dựng đảm bảo an toàn đối với các công trình của các hộ dân xung quanh. Nếu xảy ra sự cố thì xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật”. Sau khi được cấp phép xây dựng ông T1 đã hợp đồng với ông Ông Ích L3 để thi công xây dựng nhà. Trong quá trình gia đình ông T1 thi công xây dựng thì hai căn nhà liền kề là nhà ông Nguyễn Quốc T tại địa chỉ 267 đường T và nhà ông Nguyễn Xuân H tại địa chỉ số 271, đường T có hiện tượng thấm nước và nứt chân tường. Khi các chủ nhà liền kề có ý kiến thì ông Nguyễn T1 không trực tiếp giải quyết mà yêu cầu ông L3 là bên thi công kiểm tra để thương lượng giải quyết nhưng không có kết quả. Tháng 12/2018, ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H là chủ nhà hai nhà liền kề đã làm đơn yêu cầu UBND thị trấn L1 yêu cầu can thiệp giải quyết. UBND thị trấn L1 đã tiến hành kiểm tra hiện trạng và xác định việc thi công xây dựng nhà ông Nguyễn T1 không xây tường chắn đất giữ đất trong phần móng nên khi đổ đất nền có gây áp lực lên tường nhà của gia đình hai bên; Hai nhà liền kề là nhà của ông Nguyễn Quốc T và nhà ông Nguyễn Xuân H có hiện tượng tường bị thấm nước ở chân tường phần tiếp giáp với móng nhà ông T1; ngoài ra nhà ông Hải có vết nứt dọc theo chiều dài phần tiếp giáp với nhà ông Nguyễn T1. Nhà ông

Nguyễn Quốc T có bị nứt ở vị trí góc phòng ngủ, cửa ra vào và cửa sổ.

Sau khi kiểm tra hiện trạng thì UBND thị trấn L1 đã mời ba chủ nhà liền kề và đại diện đơn vị thi công xây dựng để hòa giải. Tại buổi hòa giải thì ông Nguyễn T1 có thừa nhận việc thi công công trình nhà ở của mình làm ảnh hưởng nhà của ông T và bà L2 vì việc không thi công tường chắn đất ở phần móng công trình nhà; tại buổi hòa giải thì UBND thị trấn L1 có yêu cầu ông T1 ngưng thi công để giải quyết tranh chấp (thể hiện tại biên bản làm việc BL 425, 426, 427). Tuy nhiên sau đó ông Nguyễn T1 chỉ khắc phục xây bao để chắn đất phần móng ở phía sau còn phần hai bên phía trước nhà tiếp giáp với nhà ông T và nhà ông H vẫn không khắc phục mà lợi dụng tường nhà liền kề làm tường chắn đất và hoàn thiện công trình. Do đó dẫn tới tình trạng hai nhà liền kề càng ngày xuất hiện nhiều vết nứt và các vết nứt ngày càng lớn.

Sau khi tiến hành thụ lý các vụ án, tiến hành làm việc và xem xét thẩm định tại chỗ ghi nhận hiện trạng thực tế. Theo yêu cầu của các đương sự Tòa án nhân dân huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đến Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng tỉnh Bình Thuận để yêu cầu giám định nguyên nhân sự cố công trình và tỷ lệ thiệt hại đối với hai công trình nhà ở của ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H.

Tại báo cáo kết luận giám định tư pháp xây dựng số 49/TTKD-KLGD, ngày 19/8/2019 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng Bình Thuận đã kết luận đối với công trình nhà ở của ông Nguyễn Quốc T tại địa chỉ số 267 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T như sau:

Đánh giá mức độ nguy hiểm của cả nhà: Cấp nguy hiểm của nhà là cấp C: Khả năng chịu lực của một số bộ phận kết cấu không thể đáp ứng được yêu cầu sử dụng bình thường, xuất hiện tình trạng nguy hiểm cục bộ.

Mức độ thiệt hại: Các cấu kiện tường tại vị trí trục 4(A1 – C), trục 3 (A – C), trục B (2-3) không đảm bảo sử dụng bình thường cần tháo dỡ, thay mới; Các cấu kiện tường tại trục 1(B-C), trục 2 (B-C) cần được gia cường, sửa chữa.

Biện pháp khắc phục: Tháo dỡ toàn bộ mái, xà gồ, trần, hệ thống điện của công trình. Tháo dỡ tường tại vị trí trục 4 (A1 – C), trục 3 (A – C), trục B (2-3) xây mới bằng gạch ống 8 x8x 19cm vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Xử lý gia cường tường tại vị trí trục 1 (B –C), trục 2 (B-C) theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế. Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn lại 03 nước không bả matit theo màu hiện trạng. Lợp lại mái nhà, lắp dựng xà gồ, đóng trần lùa nhựa. Tháo dỡ, lắp đặt, sửa chữa lại toàn bộ cửa của công trình. Tận dụng lại 505 xà gồ gỗ mái (có bản vẽ kèm theo).

Giá trị thiệt hại: 78.550.999đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).

Tại báo cáo kết luận giám định tư pháp xây dựng số 50/TTKD-KLGD, ngày 19/8/2019 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng Bình Thuận đã kết luận đối với công trình nhà ở của ông Nguyễn Xuân H tại địa chỉ số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1, huyện T như sau:

Đánh giá mức độ nguy hiểm của cả nhà: Cấp nguy hiểm của nhà là cấp D: Khả năng chịu lực của kết cấu chịu lực không thể đáp ứng được yêu cầu sử dụng bình thường, nhà xuất hiện tình trạng nguy hiểm tổng thể.

Mức độ thiệt hại: Cả căn nhà cần được tháo dỡ, thay mới.

Biện pháp khắc phục: Tháo dỡ toàn bộ công trình hiện trạng, xây mới theo bản vẽ thiết kế kèm theo.

Gía trị thiệt hại: 211.483.258đồng (Hai trăm mười một triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn hai trăm năm mươi tám đồng).

Tại báo cáo kết luận giám định tư pháp (bổ sung) số 35/BC-TTKĐ, ngày 6/8/2020 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở tư pháp tỉnh Bình Thuận đối với công trình nhà ở gia đình ông Nguyễn Xuân H tại địa chỉ số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1 thể hiện: Nhà số 269 của ông Nguyễn T1 không xây móng đá chẻ chắn đất theo bản vẽ xin phép xây dựng, do đó đất bồi nền nhà 269 tạo áp lực ngang tác động lên tường nhà 271; và trong quá trình lu nền, đầm nén nền đã tạo ra ngoại lực tác động đến móng, tường nhà số 271 làm nứt tường.

Tại thời điểm kiểm tra giám định bổ sung thì các vết nứt vẫn tiếp tục mở rộng so với thời điểm kiểm tra tháng 7 năm 2019 (tại báo cáo số 50/TTKĐ-KTGD, ngày 19/8/2019).

Tại báo cáo kết luận giám định tư pháp (bổ sung) số 36/BC-TTKĐ, ngày 6/8/2020 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng tỉnh Bình Thuận đối với công trình nhà ở gia đình ông Nguyễn Quốc T tại địa chỉ số 267 đường T, khu phố L, thị trấn L1 thể hiện: Nhà số 269 của ông Nguyễn T1 không xây móng đá chẻ chắn đất theo bản vẽ xin phép xây dựng, do đó đất bồi nền nhà 269 tạo áp lực ngang tác động lên tường nhà 267 mà ảnh hưởng đến tường nhà 267; trong quá trình thi công đất nền nhà 269 do không xây móng đá chẻ chắn đất nên khi thực hiện công tác đầm nén đất nền nhà 269 tạo ra ngoại lực tác động đến móng, tường nhà số 267; việc nhà 269 thi công thêm lớp gạch + vữa trên tường nhà 267 trục A (ĐOẠN 1-5) không đúng theo bản vẽ xin phép xây dựng đã gia tăng tải trọng lên kết cấu tường nhà 267; Tại thời điểm giám định bổ sung thì các vết nứt vẫn tiếp tục mở rộng so với thời điểm kiểm tra tháng 7/2019.

Xét thấy: Căn nhà số 269 đường T, thị trấn L1 của gia đình ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 được xây dựng trên cơ sở có bản vẽ thiết kế và được UBND huyện T cấp phép xây dựng, ông Nguyễn T1 là chủ đầu tư xây dựng đã ký cam kết tổ chức thi công xây dựng đảm bảo an toàn đối với các công trình của các hộ dân xung quanh. Tuy nhiên trước lúc khởi công xây dựng ông T1, bà L1 không thực hiện khảo sát xây dựng nhà ở và không liên hệ với các chủ nhà có công trình liền kề (nhà số 267 của ông Nguyễn Quốc T và nhà số 271 của ông Nguyễn Xuân H) để kiểm tra hiện trạng và ghi nhận các khuyết tật của các nhà liền kề. Trong quá trình thi công, mặc dù có xảy ra sự cố đối với hai các công trình liền kề nhưng ông T1 không phối hợp với gia đình ông T

và gia đình ông H để xử lý kiểm tra xác định nguyên nhân và thống nhất các biện pháp khắc phục theo quy định tại Điều 4 và Điều 8 thông tư số 05/2015/TT-BXD, ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ. Do đó ông Nguyễn Quốc T và bà Trương Thị L2 đã làm đơn khiếu nại đến UBND thị trấn L1 yêu cầu can thiệp giải quyết. Sau khi được UBND thị trấn L1 làm việc đã xác định gia đình ông Nguyễn T1 khi thi công xây dựng nhà không thi công tường chắn đất làm ảnh hưởng đến nhà ông T, bà L2 và có yêu cầu ông T1 ngừng thi công để giải quyết tranh chấp thì ông T1 đã không chấp hành mà vẫn tiếp tục xây dựng hoàn thiện công trình. Điều đó thể hiện việc tổ chức thi công xây dựng nhà của ông T1 đã không đảm bảo các biện pháp an toàn nên đã gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng liền kề của ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H; ông T1, bà L1 đã không tôn trọng quy tắc xây dựng theo quy định tại Điều 174 Bộ luật dân sự. Bên cạnh đó các báo cáo kết luận giám định tư pháp xây dựng bổ sung số 35/BC-TTKĐ và 36/BC-TTKĐ, ngày 6/8/2020 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng Bình Thuận đã kết luận: Việc thi công xây dựng nhà ở của ông Nguyễn T1 không đúng với bản vẽ thiết kế xây dựng, đất bồi nền và quá trình đầm nén nền nhà đã tạo áp lực ngang làm ảnh hưởng đến các công trình xây dựng liền kề của ông T và ông H. Từ các căn cứ trên có thể kết luận thiệt hại xảy ra đối với căn nhà của ông Nguyễn Quốc T và nhà ông Nguyễn Xuân H tại các địa chỉ số 267 và số 271 đường T, khu phố L, thị trấn L1 là do quá trình thi công xây dựng nhà tại địa chỉ số 269 đường T, khu phố L, thị trấn L1 gây ra. Do đó chủ đầu tư là ông Nguyễn T1 và vợ là bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584, điều 585 và Điều 605 Bộ luật dân sự.

Phía bị đơn cho rằng: Nguyên nhân gây ra thiệt hại đối với nhà ở của ông T và ông H là do các công trình này xây dựng quá lâu, hết thời hạn sử dụng và xuống cấp; bên cạnh đó do các căn nhà này có kết cấu xây dựng không vững chắc, hồ vẽ không đảm bảo chứ không xuất phát từ nguyên nhân hành vi xây dựng nhà của ông Nguyễn T1. Xét thấy căn nhà của ông Nguyễn Xuân H được xây dựng từ năm 1997, căn nhà của ông Nguyễn Quốc T được xây dựng từ năm 2002. Hai căn nhà này đã được xây dựng cách đây nhiều năm, tuy nhiên trước thời điểm gia đình ông Nguyễn T1 xây dựng nhà ở thì hai căn nhà này vẫn đang được các hộ gia đình sử dụng; khi ông T1 khởi công xây dựng cũng không phối hợp với chủ nhà lân cận để ghi nhận khuyết tật của các công trình này nên không có căn cứ để xác định các công trình nhà ở của gia đình ông T và gia đình ông H xuống cấp, hư hỏng. Phía bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh khác để chứng minh chất lượng kết cấu của các công trình nhà ở của ông T và ông H là xuống cấp, không đảm bảo chất lượng.

Bên cạnh đó, tại phiên tòa ngày 20/10/2020, bị đơn đã có yêu cầu giám định lại thiệt hại cũng như nguyên nhân gây thiệt hại đối với các công trình nhà ở của ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H vì cho rằng các kết luận giám định của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc sở xây dựng Bình Thuận không khách quan, không biết dựa trên các căn cứ pháp lý nào. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa và ấn định

thời gian cho bị đơn thực hiện trung cầu giám định lại nhưng hết thời hạn, bị đơn không cung cấp kết quả cho Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự tố tụng.

Về thiệt hại hiện nay được xác định cụ thể:

Đối với công trình nhà ở của ông Nguyễn Quốc T là 78.550.999đồng (Theo báo cáo kết luận giám định xây dựng số 49/TTKĐ-KLGD, ngày 19/8/2019 của Trung tâm kiểm định xây dựng);

Đối với công trình nhà ở của ông Nguyễn Xuân H là 211.483.258đồng (Theo báo cáo kết luận giám định xây dựng số 50/TTKĐ-KLGD, ngày 19/8/2019 của Trung tâm kiểm định xây dựng);

Từ sự phân tích nêu trên có đủ các căn cứ để xác định quá trình xây dựng nhà của vợ chồng ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 tại địa chỉ số 269 đường T, thị trấn L1 đã không thực hiện đúng bản vẽ thiết kế, không đảm bảo các biện pháp an toàn đối với các công trình liền kề nên đã gây ra thiệt hại đối với căn nhà số 267 của gia đình ông Nguyễn Quốc T và căn nhà số 271 của ông Nguyễn Xuân H. Do đó, ông T1, bà L1 phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 605 Bộ luật dân sự 2015. Theo đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H. Cần buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Q số tiền 78.550.000đồng; và bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 211.483.000đồng.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Quốc T.

Trong quá trình tố tụng, ông T có khởi kiện bổ sung đối với ông T1, bà L1 về việc yêu cầu ông T1, bà L phải bồi thường thêm 1.923.000đồng tiền vật tư, thuê nhân công sửa chữa, khôi phục các thiệt hại, hư hỏng do việc xây dựng nhà của ông T1 gây ra. Tuy nhiên sau đó ông T đã rút đơn khởi kiện, tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu rút đơn khởi kiện bổ sung của mình. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Quốc T và trả lại tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về chi phí tố tụng:* Do yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông T1, bà L phải chịu các chi phí tố tụng bao gồm: chi phí thẩm định, chi phí giám định.

Chi phí tố tụng đối với nhà ông Nguyễn Quốc T bao gồm: Chi phí thẩm định 1000.000đồng; chi phí giám định 24.000.000đồng. Tổng cộng chi phí tố tụng là 25.000.000đồng.

Chi phí tố tụng đối với nhà ông Nguyễn Xuân H bao gồm: Chi phí thẩm định 1.000.000đồng; chi phí giám định 29.367.000đồng. Tổng cộng chi phí tố tụng là 30.367.000đồng.

Do các nguyên đơn đã tạm ứng các chi phí tố tụng này nên cần buộc bị đơn phải

thanh toán lại cho các nguyên đơn các chi phí đó. Cụ thể: Cần buộc ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị L1 phải trả lại cho ông T, bà Q số tiền 25.000.000đồng chi phí tố tụng; trả cho anh Nguyễn Xuân H 30.367.000đồng chi phí tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Xuân H được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông T và ông Hải số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp với quy định tại các điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, Điều 157, Điều 161, Điều 203, khoản 1 điều 271, khoản 1 điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 174, Điều 584, Điều 585, 589, 605 Bộ luật dân sự;
- Điều 4, Điều 8 Thông tư số 05/2015/TT-BXD, ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T:

Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Q số tiền 78.550.000đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Quốc T, bà Lê Thị Q về việc yêu cầu ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị L1 phải bồi thường chi phí dọn vệ sinh, khắc phục hậu quả thiệt hại khác.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H:

Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân H số tiền 211.483.000đồng (Hai trăm mười một triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Nguyễn T1, bà Nguyễn Thị L1 phải trả lại cho ông T, bà Q số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí giám định.

Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải liên đới trả cho anh Nguyễn Xuân H 30.367.000đồng (Ba mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí giám định.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị L1 phải liên đới nộp 14.502.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đồng theo biên lai số 0013047 ngày 28/12/2018 và 300.000đồng theo biên lai số 0027225 ngày 02/01/2020.

Trả lại cho ông Nguyễn Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0013051 ngày 28/12/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Các Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/12/2020; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự.....;
- Chi cục Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận